

CÔNG TY TNHH TOYOROBOTICS VIETNAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TOYOROBOTICS VIETNAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOYOROBOTICS VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TOYOROBOTICS VIETNAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110899742

3. Ngày thành lập: 26/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, tháp 2, toà Times Tower, số 35, đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0386970172

Fax:

Email: vietnamtoyo_1@toyorobot.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
5.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
7.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
8.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
9.	Sản xuất đồng hồ	2652
10.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
11.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
12.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
13.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
14.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
15.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
16.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
17.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
18.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
19.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
20.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811

21.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
22.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
23.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
24.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
25.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
26.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
27.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
28.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
29.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
30.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
31.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
32.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
33.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
34.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
35.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
36.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
37.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
38.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
39.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
40.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ Kinh doanh thiết bị, phần mềm ngay trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ loại Nhà nước cấm)	4652
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. (Trừ Kinh doanh trang thiết bị y tế)	4659(Chính)
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ hàng hóa	5210
55.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo	7310
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức hợp báo)	8230
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các loại mặt hàng công ty kinh doanh - Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: -Thang máy, cầu thang tự động; - Các loại cửa tự động; - Hệ thống đèn chiếu sáng; - Hệ thống hút bụi; - Hệ thống âm thanh ; - Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí.	4329

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRỌNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 03/06/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038094014684

Ngày cấp: 05/11/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Minh Đức, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Minh Đức, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRONG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/06/1994

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038094014684

Ngày cấp: 05/11/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Minh Đức, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Minh Đức, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội